

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	7,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	2.9%	-2.8%

DT thuần	2024		
	87.0	YoY	▲ 14.3
	tỷ VNĐ		▲ 19.7%

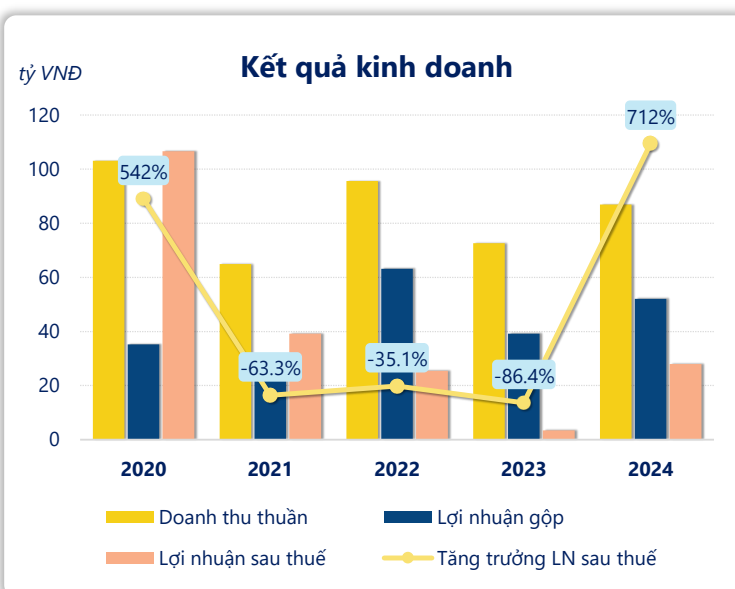
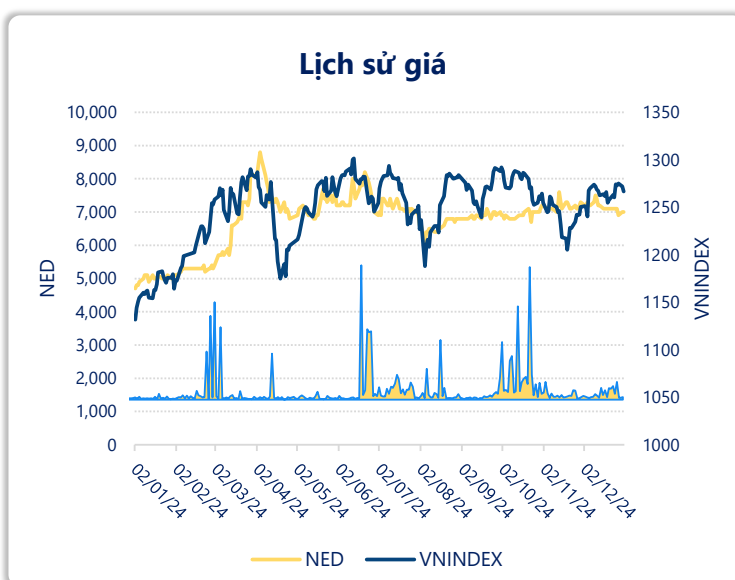
LN gộp	2024		
	52.1	YoY	▲ 12.9
	tỷ VNĐ		▲ 33.0%

LN thuần	2024		
	29.9	YoY	▲ 24.2
	tỷ VNĐ		▲ 425%

LN sau thuế	2024		
	27.9	YoY	▲ 24.5
	tỷ VNĐ		▲ 712%

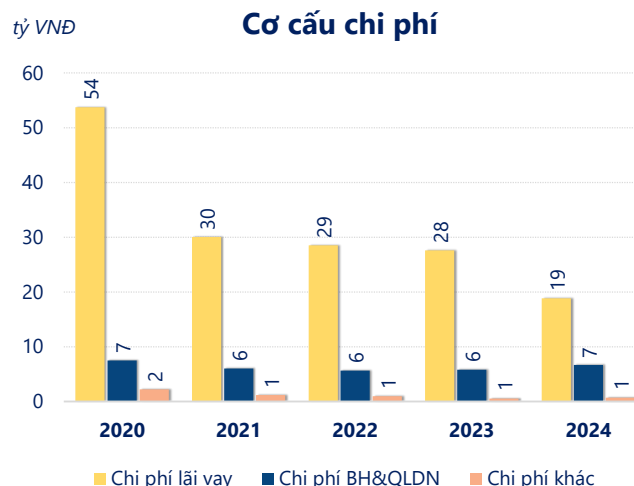
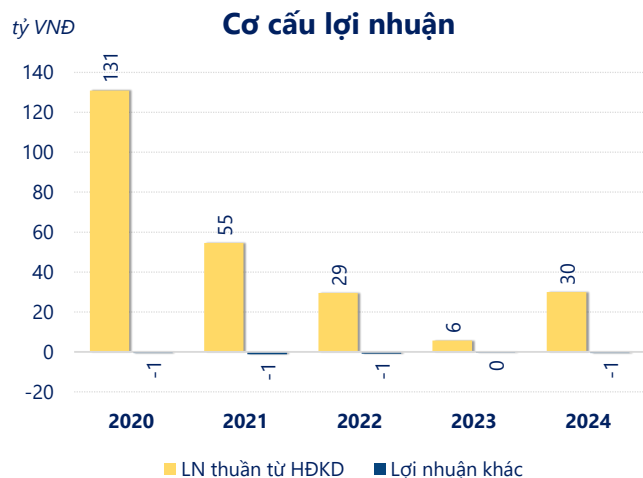
ROE	2024		
	5.9%	+/- YoY	▲ 5.2%

ROA	2024		
	3.8%	+/- YoY	▲ 3.4%



Kết quả kinh doanh **NED** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 19.7%** đạt **86.95** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 712%** đạt **27.95** tỷ đồng.

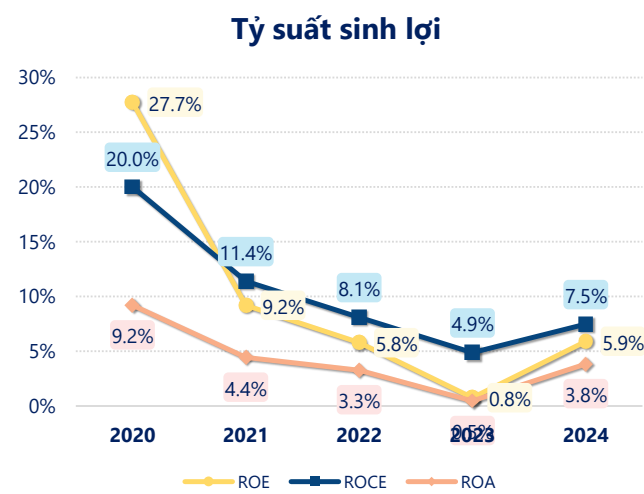
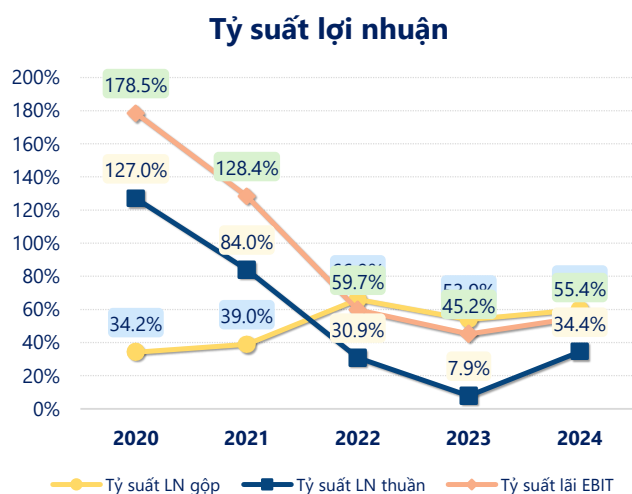
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **5.91%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **NED** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **29.95** tỷ đồng, **tăng lên 24.24** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (50.13 tỷ đồng) là 20.19 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **18.82** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **6.68** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.69** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

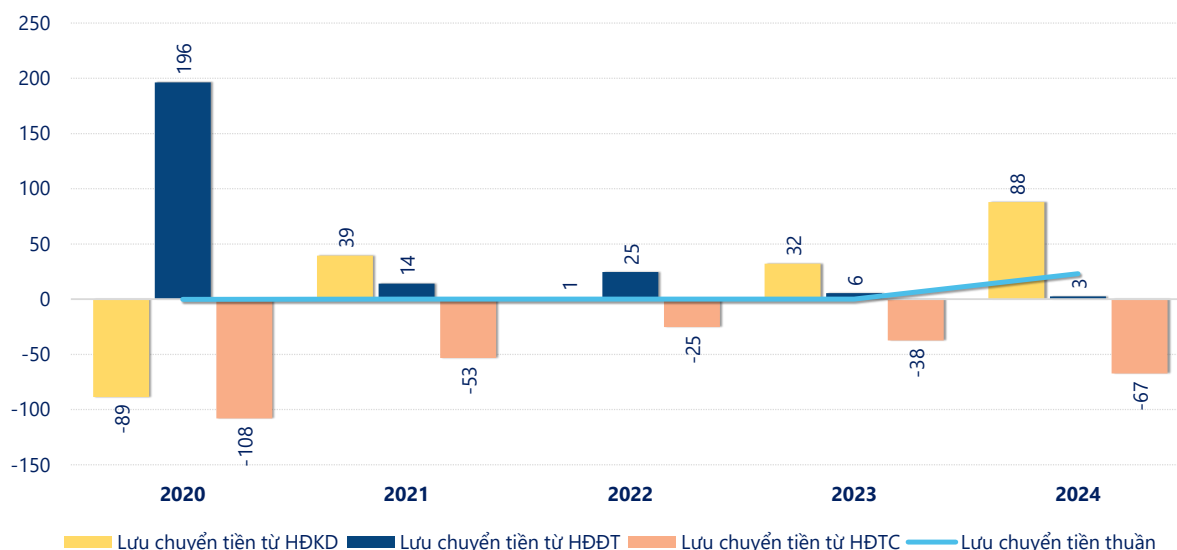
ROE của NED năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **5.91%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	103	65.0	95.6	72.7	87.0
Giá vốn hàng bán	67.9	39.7	32.5	33.5	34.9
Lợi nhuận gộp	35.2	25.3	63.1	39.2	52.1
Doanh thu HĐTC	142	65.3	0.56	0.00	3.67
Chi phí TC	53.9	30.0	28.5	27.6	19.1
Chi phí lãi vay	53.7	30.0	28.5	27.6	18.8
LN trong công ty LKLD	15.1	0	-0.02	0.00	0.02
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	7.46	6.01	5.65	5.81	6.68
LN thuần từ HĐKD	131	54.6	29.5	5.71	29.9
Lợi nhuận khác	-0.64	-1.19	-0.90	-0.46	-0.64
LN trước thuế	130	53.4	28.6	5.24	29.3
Lợi nhuận sau thuế	107	39.1	25.4	3.44	27.9
LNST của CĐ cty mẹ	107	39.1	25.4	3.45	27.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NED bằng **23.02** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (0.12 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **87.79** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **2.56** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-67.33** tỷ đồng.